

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2025/HS-ST
Ngày: 20-03-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Lò Văn Ngắm

2. Ông: Lương Văn Hưởng

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Trí Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2025/TLST-HS, ngày 12 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2025/QĐXXST – HS ngày 06 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: Họ và tên: **Lương Văn P**; Tên khác: Không; sinh ngày: 20/11/1975, tại huyện MA, tỉnh ĐB; Nơi cư trú: Bản CS, xã ẢC, huyện MA, tỉnh ĐB; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn M, sinh năm 1930 và con bà Lương Thị D, sinh năm 1933; Gia đình bị cáo có 10 anh, chị, em ruột, bị cáo là con thứ 06 trong gia đình; Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Lò Thị L đến nay không sống chung nữa, Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, đã bị xét xử: Ngày 19/5/2017 bị TAND huyện Mường Ảng xử phạt 17 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2024 đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ hai: Họ và tên: **Lương Văn S1**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 09/01/1984 tại huyện MA, tỉnh ĐB; Nơi cư trú: Bản K, xã ẢC, huyện MA, tỉnh ĐB; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: 2/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lương Văn S2, sinh năm 1945 và con bà Lương Thị L, sinh năm 1947; Bị cáo có 06 anh, chị, em bị cáo là con thứ 06 trong gia đình; Bị cáo có vợ là chị Lò Thị T, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và có 02 người con sinh năm 2007, Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: chưa

bị kết án, chưa bị xử lý hành chính; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2024 cho đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn P: Bà **Lê Thị Thuý An** - Trợ giúp viên pháp lý. Nơi công tác: Chi Nhánh trợ giúp pháp lý số 3 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn S1: Bà **Hà Thị Thuận** - Trợ giúp viên pháp lý. Nơi công tác: Chi Nhánh trợ giúp pháp lý số 3 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì hành vi phạm tội của các bị cáo Lường Văn P, Lường Văn S1 được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 03/11/2024 Lường Văn S1 đi bộ một mình từ nhà ở bản K, xã ĀC, huyện MA, tỉnh ĐB sang nhà của Lường Văn P trú tại bản CS, xã ĀC, huyện MA, tỉnh ĐB để chơi. Sau khi đến nhà P được một lúc thì P đưa cho S 300.000 đồng và bảo S đi tìm mua ma túy về cùng nhau sử dụng. S đồng ý, nhận tiền từ P rồi đi bộ ra khu vực bản CE, xã ĀC để tìm mua ma túy. Khi đi đến khu vực bản Co En thì S gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không rõ tên tuổi, địa chỉ 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng với giá 200.000 đồng. Sau khi mua bán xong, S cất giấu gói Heroine trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ quay về nhà P đưa cho P gói Heroine vừa mua được. P nhận gói Heroine từ S dùng tay trái lấy một ít Heroine cho vào giấy bạc do P chuẩn bị rồi P và S cùng nhau sử dụng Heroine bằng hình thức đốt hít tại bàn uống nước nhà P. Sử dụng Heroine xong S đi bộ quay về nhà còn P gói số Heroine còn lại trong mảnh nilon màu hồng cất giấu vào trong túi áo ngực bên trái đang mặc. Hồi 20 giờ cùng ngày, khi P đang ở nhà thì bị Tổ công tác Công an xã Āng Cang đến kiểm tra phát hiện thu giữ toàn bộ số Heroine có khối lượng 0,18 gam của P đang cất giấu. Sau khi bị bắt quả tang P đã khai báo ra Lường Văn S1 là người cùng thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngày 11/11/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Āng quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Lường Văn P, tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự; đối với Lường Văn S1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại biên bản niêm phong vật chứng hồi 21 giờ 15 phút ngày 03/11/2024 thì vật chứng thu giữ của Lường Văn P, Lường Văn S1 là 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu hồng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 03/11/2024 thì 01 gói được gói bằng mảnh giấy màu trắng nghi là Heroine có khối lượng là: 0,18gam.

Tại bản kết luận giám định số: 1727/KL-KTHS, ngày 03/11/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lường Văn P, Lường Văn S1 gồm: 0,18 gam chất bột màu trắng là ma túy: Loại Heroine.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 18/CT - VKSMA, ngày 11/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo Lường Văn P, tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự; đối với Lường Văn S1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt: Bị cáo Lường Văn P từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 255; Điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt: Bị cáo Lường Văn P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung cả 02 tội đối với bị cáo là 03 (ba) năm 02 (ba) tháng tù đến 04 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt: Bị cáo Lường Văn S1 từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 0,15 gam Heroine là vật chứng hoàn lại của vụ án.
- Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh túi nilon màu hồng; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị miễn án phí đề nghị miễn án phí HSST cho các bị cáo Lường Văn P, Lường Văn S1.

* Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Lường Văn P nhất trí với nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo Lường Văn P về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã khai báo ra bị cáo S là người cùng thực hiện hành vi phạm tội đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s, t khoản 1 điều 51 BLHS khi Quyết định hình phạt

xem xét cho bị cáo được hưởng mức phù hợp nhất theo đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát; Về án phí đề nghị HĐXX miễn án phí cho bị cáo Lương Văn P.

Bị cáo Lương Văn P nhất trí nội dung bản luận cứ của người bào chữa.

* Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Lương Văn S1 nhất trí với nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo Lương Văn S1 về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố để được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS khi Quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất theo quy định của pháp luật; Về án phí đề nghị HĐXX miễn án phí cho bị cáo Lương Văn S1.

Bị cáo Lương Văn S1 nhất trí nội dung bản luận cứ của người bào chữa.

Lời nói sau cùng bị cáo Lương Văn P nhận phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo Lương Văn S1 nhận phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của các bị cáo cụ thể: Hồi 20 giờ ngày 03/11/2024 tại nhà ở của mình thuộc bản CS, xã ẤC, huyện MA, tỉnh DB, Lương Văn P bị tổ công tác Công an xã Ấng phát hiện bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,18 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng. Nguồn gốc số Heroine bị thu giữ là do P đưa tiền cho Lương Văn S1 đi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không rõ tên tuổi, địa chỉ. Ngoài ra P còn có hành vi cung cấp Heroine, địa điểm và dụng cụ cho Lương Văn S1 sử dụng trái phép chất ma túy..

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lương Văn P, tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự; bị cáo Lương Văn S1 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. *Xét tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án:* Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công và bàn bạc cụ thể mà bộc phát nảy sinh phạm tội, trong đó Lương Văn P là người khởi xướng và cung cấp tiền,

cung cấp địa điểm và dụng cụ để cùng sử dụng trái phép chất ma túy, còn Lương Văn S1 là người thực hiện hành vi mua ma túy.

[3]. *Về tình tiết định khung hình phạt*: Hành vi của bị cáo Lương Văn P đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù.

Hành vi của bị cáo Lương Văn S1 đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

[4]. *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo*: Bị cáo Lương Văn P, Lương Văn S1 là người nghiện chất ma túy nên có nhân thân không tốt.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Lương Văn P cực khai báo với cơ quan điều tra khai báo ra Lương Văn S1 là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Lương Văn S1 có bố đẻ là ông Lương Văn S2 được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo.

Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống, xã hội một thời gian để các bị cáo sửa chữa tội lỗi của mình, sau này trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của BLHS.

Theo khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 của BLHS quy định bị cáo Lương Văn P còn có thể bị phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, phạt quản chế, cấm cư trú... Song xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lương Văn P.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt chung cả 02 tội đối với bị cáo Lương Văn P.

Theo khoản 5 Điều 249 của BLHS quy định bị cáo Lương Văn S1 còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo thu nhập chủ yếu từ nông nghiệp không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lương Văn S1.

[5]. Tại phiên tòa, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho các bị cáo có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6]. *Về vật chứng*: Căn cứ điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS Hội đồng xét xử thấy rằng: 0,15gam Heroine là vật chứng hoàn lại sau khi gửi mẫu giám định; 01 mảnh túi nilon màu hồng; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 phong bì niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ, bị cáo Lường Văn S1 khai mua của người đàn ông dân tộc Mông không biết tên và địa chỉ. Quá trình điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ nên HĐXX không xem xét.

[7]. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lường Văn P, Lường Văn S1.

[8]. Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, người bào chữa cho các bị cáo đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Lường Văn P phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*"

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Lường Văn S1 phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Lường Văn P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 255; Điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Lường Văn P 02 (hai) năm tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung cả 02 tội đối với bị cáo là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03 tháng 11 năm 2024.

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Lường Văn S1 01 (một) năm

04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 11 năm 2024.

2. *Vật chứng*: Áp dụng điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,15 gam Heroine hoàn lại sau giám định; 01 mảnh nilong màu hồng và 01 phong bì có viền xanh đỏ niêm phong vật chứng ban đầu; 01 phong bì niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên. (*Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/02/2025*).

3. *Án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho các bị cáo Lường Văn P, Lường Văn S1.

4. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 19/3/2025).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND h.Mường Ảng;
- Công an t. Điện Biên; Cơ quan THAHS Công an t. Điện Biên; Nhà tạm giữ khu vực huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS h.Mường Ảng;
- Các Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Nguyễn Thị Vân

